

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 18/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp) (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TƯ PHÁP
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 27/ 5/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 03 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hành chính tư pháp: 03 TTHC	
01	Thủ tục Nhập Quốc tịch Việt Nam cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào
02	Thủ tục đăng ký khai sinh cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào
03	Thủ tục đăng ký kết hôn cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Tổng cộng: 03 TTHC



PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính mới ban hành: (03 thủ tục)

I. Lĩnh vực Hành chính tư pháp: (03 thủ tục)

1. Tên thủ tục hành chính: Nhập Quốc tịch Việt Nam cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Người Lào di cư được phép cư trú có nguyện vọng xin nhập quốc tịch Việt Nam thì đến Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú để được hướng dẫn, hỗ trợ lập hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 2: Sau khi nhận được danh sách người Lào di cư được phép cư trú do Trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện biên giới (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>) tổ chức đoàn công tác lưu động đến Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum để hướng dẫn, hỗ trợ việc lập và tiếp nhận hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.</p> <p>Bước 3: Sau khi hoàn tất hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra hồ sơ và có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách và hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam nếu thấy đầy đủ thông tin và người xin nhập quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận và có văn bản đề xuất gửi Bộ Tư pháp kèm theo danh sách, hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.</p> <p>Bước 5: Sở Tư pháp tổ chức trao Quyết định cho người được nhập quốc tịch Việt Nam (sau khi nhận được thông báo kết quả nhập quốc tịch Việt Nam từ UBND tỉnh).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (theo mẫu); - Tờ khai lý lịch (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người Lào di cư được phép cư trú do Trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt (Trong đó: Sở Tư pháp: 15 ngày, UBND tỉnh: 10 ngày; Trung ương: 15 ngày). <i>Không tính thời gian luân chuyển hồ sơ, văn bản theo đường bưu chính.</i>
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch nước.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh (Sở Tư pháp)</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tư pháp; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã...</p>
Kết quả:	Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước) - <i>Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQT/ Thông tư số</i>

	<p><i>03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước) - <i>Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQT2 Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i></p> <p>- Tờ khai lý lịch (<i>Mẫu TP/QT-2014-TKLL Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<p>Người Lào (người có quốc tịch Lào hoặc người gốc Lào) di cư từ Lào sang sinh sống tại các huyện biên giới của Việt Nam tiếp giáp với Lào mà chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy tờ về quốc tịch, hộ tịch và giấy tờ khác, nếu có nguyện vọng và có đủ các điều kiện sau đây thì được xem xét giải quyết cho nhập quốc tịch Việt Nam:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự nguyện có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam; 2. Tự nguyện tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam; 3. Không vi phạm pháp luật hình sự; 4. Có cuộc sống ổn định, có nhà cửa tài sản cố định, có đất canh tác tại nơi đang cư trú; 5. Không phải là người đang bị truy nã hoặc đang phải thi hành án theo quy định của pháp luật Việt Nam; 6. Có tên gọi Việt Nam. Tên gọi này do người xin nhập quốc tịch Việt Nam lựa chọn và ghi rõ trong Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<p>- <i>Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước";</i></p> <p>- <i>Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.</i></p>

Ảnh 4x6
(Chụp chưa
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQTI

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Dùng cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên (1):.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Ngày, tháng, năm di cư vào Việt Nam:.....

Địa chỉ cư trú trước khi di cư vào Việt Nam (nếu có).....

Thời gian cư trú tại Việt Nam.....

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

Tôi làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Tôi xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin thể trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có):

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Nơi đăng ký khai sinh	Tên gọi Việt Nam	Ý kiến và chữ ký của con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

-
-
-

..., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Chú thích:

- (1) *Viết chữ in hoa.*
- (2) *Ghi địa danh hành chính;*
- (3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

Ảnh 4x6
(Chụp chưa
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQT.2
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người giám hộ làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam
theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước
CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong
vùng biên giới hai nước)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên người giám hộ làm Đơn (1):.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):.....Số:

Cấp ngày, tháng, năm:....., Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ cư trú hiện nay:

Quan hệ giữa người giám hộ làm Đơn và người được giám hộ:.....

Tôi làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho
phép người được giám hộ có tên sau đây được nhập quốc tịch Việt Nam:

Họ và tên người xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (4):.....

Nơi đăng ký khai sinh (5):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Ngày, tháng, năm di cư vào Việt Nam:.....

Địa chỉ cư trú trước khi di cư vào Việt Nam (nếu có):.....

Thời gian cư trú tại Việt Nam.....

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

.....

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

.....

Tên gọi Việt Nam là:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

-

-

-

..., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Chú thích:

(1) *Viết chữ in hoa;*

(2) *Ghi địa danh hành chính;*

(3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*

(4) *Ghi địa danh hành chính;*

(5) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

TÓM TẮT VỀ GIA ĐÌNH

Họ tên cha :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

Họ tên mẹ :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú :

Họ tên vợ (chồng) :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:.....

Quốc tịch :

Địa chỉ cư trú :

Họ và tên con thứ nhất :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

Họ và tên con thứ hai :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích :

- (1) *Viết chữ in hoa*
- (2) *Ghi địa danh hành chính;*
- (3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

2. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký khai sinh cho đôi tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Công dân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết phiếu hẹn; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Công dân nhận kết quả tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai Đăng ký khai sinh (theo mẫu); - Giấy chứng sinh (theo mẫu); trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản cam đoan về việc sinh. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã
Kết quả:	Giấy khai sinh
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký khai sinh (<i>Mẫu TP/HT-2015-TKĐKKS Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Người được đăng ký khai sinh có tên trong danh sách đã được Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước"; - Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾.....
Họ và tên người khai:
Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾.....
Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế:⁽³⁾.....
Quan hệ với người được khai sinh:.....
Đề nghị⁽¹⁾.....đăng ký khai sinh cho người
có tên dưới đây:
Họ và tên:.....Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... (Bằng chữ:.....)
.....)
Nơi sinh:⁽⁴⁾.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Thuộc Danh sách những người được phép cư trú do Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê
duyet số
Họ và tên cha:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....Năm sinh:.....
Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾.....
Họ và tên mẹ:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....Năm sinh:.....
Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾.....
Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của
mình.
Làm tại:, ngày, tháng, năm

Người đi khai sinh⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

Người cha
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

Người mẹ
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên Cơ quan đăng ký việc nhận cha, mẹ.

⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ "tạm trú"; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ "thường trú" và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp chưa có nơi thường trú, tạm trú thì ghi theo nơi sinh sống trên thực tế.

⁽³⁾ Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ "CMND"; trường hợp không có thì để trống.

⁽⁵⁾ chỉ thực hiện khi người đi đăng ký khai sinh không phải là cha/mẹ

⁽⁶⁾ Trường hợp không ký được thì thực hiện việc điểm chỉ.

3. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký kết hôn cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Người Lào di cư được phép cư trú hoặc Công dân Việt Nam di cư sang các huyện của Lào tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Lào - Việt không thuộc đối tượng được phép cư trú tại Lào và do phía Lào trao trả chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết phiếu hẹn; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Công dân nhận kết quả tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai Đăng ký đăng ký kết hôn (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>01 ngày làm việc, kể từ khi nhận Tờ khai đăng ký kết hôn nếu đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>03 ngày làm việc, trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ.</p>
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã
Kết quả:	Giấy Đăng ký kết hôn
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký kết hôn (<i>Mẫu TP/HT-2015-TKĐKKH Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người Lào di cư được phép cư trú; - Công dân Việt Nam di cư sang các huyện của Lào tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Lào - Việt không thuộc đối tượng được phép cư trú tại Lào và do phía Lào trao trả; - Khi đăng ký kết hôn, hai bên nam, nữ phải có mặt và cùng công chức Tư pháp - hộ tịch ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn; nếu không biết ký thì điểm chỉ. - Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; + Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; + Không bị mất năng lực hành vi dân sự; + Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn như sau: <ul style="list-style-type: none"> . Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo; . Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; . Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ; . Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng

	<p>máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;</p> <p>- Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình 2014;</p> <p>- Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước";</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT – BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

1

2

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi:

Người khai	Bên nam	Bên nữ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế ¹		
Nghề nghiệp		
Kết hôn lần thứ mấy		
Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ vợ chồng hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trên thực tế		
Thuộc danh sách được cư trú tại Việt Nam đã được hai bên phê duyệt ²		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị đăng ký.
....., ngày tháng năm.....

Bên nam
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽³⁾

Bên nữ
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽³⁾

.....

¹ Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ "CMND"; trường hợp không có thì để trống

² Ghi rõ số, ký hiệu ngày, tháng, năm ban hành Danh sách được cư trú

³ Trường hợp không ký được thì thực hiện việc điểm chỉ.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành của ngành tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND, ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính của ngành tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Kèm theo danh mục thủ tục hành chính và nội dung cụ thể của từng thủ tục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp) (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu VT, NC2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Xuân Lâm

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TƯ PHÁP
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 03 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính
* Lĩnh vực Hành chính tư pháp: 03 TTHC	
01	Thủ tục Nhập Quốc tịch Việt Nam cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào
02	Thủ tục đăng ký khai sinh cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào
03	Thủ tục đăng ký kết hôn cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Tổng cộng: 03 TTHC

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính mới ban hành: (03 thủ tục)

I. Lĩnh vực Hành chính tư pháp: (03 thủ tục)

1. Tên thủ tục hành chính: Nhập Quốc tịch Việt Nam cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Người Lào di cư được phép cư trú có nguyện vọng xin nhập quốc tịch Việt Nam thì đến Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú để được hướng dẫn, hỗ trợ lập hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 2: Sau khi nhận được danh sách người Lào di cư được phép cư trú do Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện biên giới (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>) tổ chức đoàn công tác lưu động đến Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum để hướng dẫn, hỗ trợ việc lập và tiếp nhận hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.</p> <p>Bước 3: Sau khi hoàn tất hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra hồ sơ và có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách và hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam nếu thấy đầy đủ thông tin và người xin nhập quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận và có văn bản đề xuất gửi Bộ Tư pháp kèm theo danh sách, hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.</p> <p>Bước 5: Sở Tư pháp tổ chức trao Quyết định cho người được nhập quốc tịch Việt Nam (sau khi nhận được thông báo kết quả nhập quốc tịch Việt Nam từ UBND tỉnh).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (theo mẫu); - Tờ khai lý lịch (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người Lào di cư được phép cư trú do Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt (Trong đó: Sở Tư pháp: 15 ngày, UBND tỉnh: 10 ngày; Trung ương: 15 ngày). <i>Không tính thời gian luân chuyển hồ sơ, văn bản theo đường bưu chính.</i>
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch nước.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh (Sở Tư pháp)</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tư pháp; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã...</p>
Kết quả:	Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thoả thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước) - <i>Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQT1 Thông tư số</i>

	<p><i>03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước) - <i>Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQT2 Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i></p> <p>- Tờ khai lý lịch (<i>Mẫu TP/QT-2014-TKLL Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Người Lào (người có quốc tịch Lào hoặc người gốc Lào) di cư từ Lào sang sinh sống tại các huyện biên giới của Việt Nam tiếp giáp với Lào mà chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy tờ về quốc tịch, hộ tịch và giấy tờ khác, nếu có nguyện vọng và có đủ các điều kiện sau đây thì được xem xét giải quyết cho nhập quốc tịch Việt Nam:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự nguyện có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam; 2. Tự nguyện tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam; 3. Không vi phạm pháp luật hình sự; 4. Có cuộc sống ổn định, có nhà cửa tài sản cố định, có đất canh tác tại nơi đang cư trú; 5. Không phải là người đang bị truy nã hoặc đang phải thi hành án theo quy định của pháp luật Việt Nam; 6. Có tên gọi Việt Nam. Tên gọi này do người xin nhập quốc tịch Việt Nam lựa chọn và ghi rõ trong Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam.
Căn cứ pháp lý:	<p>- <i>Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước";</i></p> <p>- <i>Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.</i></p>

Ảnh 4x6
(Chụp chưa
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2014-ĐXNQTI

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Dùng cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên (1):.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Ngày, tháng, năm di cư vào Việt Nam:.....

Địa chỉ cư trú trước khi di cư vào Việt Nam (nếu có):.....

Thời gian cư trú tại Việt Nam.....

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

Tôi làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Tôi xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin thể trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có):

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Nơi đăng ký khai sinh	Tên gọi Việt Nam	Ý kiến và chữ ký của con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

-
-
-

..., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Chú thích:

- (1) *Viết chữ in hoa.*
- (2) *Ghi địa danh hành chính;*
- (3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

Ảnh 4x6
(Chụp chưa
quá 6 tháng)

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Dùng cho người giám hộ làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên người giám hộ làm Đơn (1):.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):..... Số:

Cấp ngày, tháng, năm:....., Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ cư trú hiện nay:

Quan hệ giữa người giám hộ làm Đơn và người được giám hộ:.....

Tôi làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép người được giám hộ có tên sau đây được nhập quốc tịch Việt Nam:

Họ và tên người xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Giới tính: Nam: Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (4):.....

Nơi đăng ký khai sinh (5):.....

Quốc tịch hiện nay:.....

Ngày, tháng, năm di cư vào Việt Nam:.....

Địa chỉ cư trú trước khi di cư vào Việt Nam (nếu có).....

Thời gian cư trú tại Việt Nam.....

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Tên gọi Việt Nam là:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

-
-
-

..., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Chú thích:

- (1) *Viết chữ in hoa;*
- (2) *Ghi địa danh hành chính;*
- (3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*
- (4) *Ghi địa danh hành chính;*
- (5) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

TÓM TẮT VỀ GIA ĐÌNH

Họ tên cha :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

.....

Họ tên mẹ :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú :

.....

Họ tên vợ (chồng) :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:

Quốc tịch :

Địa chỉ cư trú :

.....

Họ và tên con thứ nhất :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

.....

Họ và tên con thứ hai :

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh:

Quốc tịch:

Địa chỉ cư trú:

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích :

(1) *Viết chữ in hoa*

(2) *Ghi địa danh hành chính;*

(3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh.*

2. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký khai sinh cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Công dân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết phiếu hẹn; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Công dân nhận kết quả tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai Đăng ký khai sinh (theo mẫu); - Giấy chứng sinh (theo mẫu); trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản cam đoan về việc sinh. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã
Kết quả:	Giấy khai sinh
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký khai sinh (<i>Mẫu TP/HT-2015-TKDKKS Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Người được đăng ký khai sinh có tên trong danh sách đã được Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước"; - Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ và tên người khai:

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾

Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị⁽¹⁾ **đăng ký khai sinh cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... (Bằng chữ:.....)

.....)

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Thuộc Danh sách những người được phép cư trú do Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt số

Họ và tên cha:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:..... Năm sinh:.....

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾

Họ và tên mẹ:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:..... Năm sinh:.....

Nơi thường trú/tạm trú:⁽²⁾

Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người đi khai sinh⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

.....

Người cha

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

.....

Người mẹ

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁶⁾

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên Cơ quan đăng ký việc nhận cha, mẹ.

⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ "tạm trú"; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ "thường trú" và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp chưa có nơi thường trú, tạm trú thì ghi theo nơi sinh sống trên thực tế.

⁽³⁾ Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ "CMND"; trường hợp không có thì để trống.

⁽⁵⁾ chỉ thực hiện khi người đi đăng ký khai sinh không phải là cha/mẹ

⁽⁶⁾ Trường hợp không ký được thì thực hiện việc điểm chỉ.

3. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký kết hôn cho đối tượng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Người Lào di cư được phép cư trú hoặc Công dân Việt Nam di cư sang các huyện của Lào tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Lào - Việt không thuộc đối tượng được phép cư trú tại Lào và do phía Lào trao trả chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và viết phiếu hẹn; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Công dân nhận kết quả tại bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum (<i>huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi</i>).</p> <p>Thời gian: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã nơi cư trú thuộc huyện biên giới tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai Đăng ký đăng ký kết hôn (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>01 ngày làm việc, kể từ khi nhận Tờ khai đăng ký kết hôn nếu đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>03 ngày làm việc, trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ.</p>
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã
Kết quả:	Giấy Đăng ký kết hôn
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký kết hôn (<i>Mẫu TP/HT-2015-TKĐKKH Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người Lào di cư được phép cư trú; - Công dân Việt Nam di cư sang các huyện của Lào tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Lào - Việt không thuộc đối tượng được phép cư trú tại Lào và do phía Lào trao trả; - Khi đăng ký kết hôn, hai bên nam, nữ phải có mặt và cùng công chức Tư pháp - hộ tịch ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn; nếu không biết ký thì điếm chỉ. - Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; + Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; + Không bị mất năng lực hành vi dân sự; + Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn như sau: <ul style="list-style-type: none"> . Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo; . Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; . Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ; . Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng

	<p>máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;</p> <p>- Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình 2014;</p> <p>- Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện "Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước";</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT – BTP ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

1

2

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi:

Người khai	Bên nam	Bên nữ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế ¹		
Nghề nghiệp		
Kết hôn lần thứ mấy		
Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ vợ chồng hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trên thực tế		
Thuộc danh sách được cư trú tại Việt Nam đã được hai bên phê duyệt ²		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị đăng ký.
....., ngày tháng năm.....

Bên nam
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽³⁾

Bên nữ
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽³⁾

¹ Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ "CMND"; trường hợp không có thì để trống

² Ghi rõ số, ký hiệu ngày, tháng, năm ban hành Danh sách được cư trú

³ Trường hợp không ký được thì thực hiện việc điểm chỉ.

